

LẦN THEO MỘNG ẢO MÀ VỀ...

Nguyễn Thị Khánh Minh

Về, là về lại một nơi mình đã chia xa, một chốn cũ, nơi mình được ngồi yên lặng để bầu thân thuộc chuyển lại cho mình những dưỡng chất đã tiêu hao theo những dặm dài, để được nhìn thấy mình cùng không khí ấy mới mẻ thế nào, cũ kỹ ra sao. Hẳn sẽ là bước về non nao hồi hải.

Về, là về cõi thời gian, một dòng chảy mơ không bờ bến, nếu không dành tâm tới lui với nó, khuấy lên hiện tiền một tiếng gọi, vén chút mù sương của ký ức, dợm một bước những phút giây sẽ tới, thì dòng chảy ấy sẽ hư vô. Nên bước về như thước phim quay chậm.

Và sẽ chập chùng trên đó những bước chân của xác phàm lẫn bước chân của cảm xúc. Nơi chốn ấy là Sài Gòn, thời gian ấy là Sài Gòn. Vâng, Sài Gòn.

Đạo tôi còn học lớp ESL tại Santa Ana College, thầy Lewis cho viết một bài luận văn tự do, tôi đã viết về Sài Gòn, với những quán ăn khuya và mưa đêm, nhân lúc nói chuyện ngoài giờ học, thầy nói một ngày nào ông sẽ đi Sài Gòn để thưởng thức trời mưa trong không khí ẩm ướt. Tôi đã phải nói rõ thêm với ông rằng, Sài Gòn đã là tên xưa, và tại sao nó trở thành tên xưa. Điều này làm tôi xót như động phải vết thương, vì cái tên ấy nó đã là một phần của thân thể ký ức tôi, là một dòng chảy cảm xúc trong huyết quản tôi.

Những nốt nhạc ký ức tôi gảy lên hôm nay, ước sao là một tiếng đàn hòa trong bản giao hưởng hồi ức của những tâm hồn đồng điệu, một thời, như tôi, lớn lên từ lòng con phố mang một tên đã thành xưa này. Đó là âm những con chữ cho tôi lần về, và bạn thân ơi, dường như tôi chỉ đang quuyến luyến nơi này qua đường tơ ký niệm.

...Tôi bước lên những bậc thêm mịn rêu, bước chậm, sợ mình sẽ bị trượt ra sau, cái ngã ngựa chẳng khác nào cái rớt xuống trần gian đầy ngõ ngàng của hai chàng Lưu Nguyễn. Tôi chưa muốn thế, tôi đang muốn sống cõi phi thực kia với từng rung động e dè chậm chậm, để nghe chạm vào cánh cổng đã hoen rỉ tháng năm, và dù nhẹ nhàng đến thế nào cũng sẽ ghé răng bởi tiếng rít của một cánh cửa lâu ngày không mở. Hồi hộp, nên tim tôi đập khác thường.

Ngôi nhà ba mẹ tôi ngày trước, có hàng trăm bông vàng bên vệ đường, tới mùa hoa gieo phấn thì bụi vàng xác hoa li ti đầy trước ngõ, nếu tôi bắt chước thiền sư Cảnh Sầm *theo cánh hoa rụng mà về* (Hựu trúc lạc hoa hồi) thì hẳn không thể nào tới được nhà, vì hàng cây giờ đã không còn. Đây là nơi tôi đã mong mỏi bao năm để trở về. Thật ra, tôi đã biết ngôi nhà đã khác hẳn ngày xưa lúc còn là biệt thự nhỏ, tường sần sùi màu tím hồng ẩn hiện sau rặng trúc, tầng mansion và hoa hồng tầm xuân lòa xòa trước cổng, nhưng sao lòng vẫn nhói lên khi nhìn nó bây giờ, lộ lộ phô những cửa kiếng ra mặt đường, và cũng chỉ còn non một nửa căn.

Tôi đứng yên trước cổng, nếu có bấm chuông thì cũng sẽ không còn ai mở cửa, tần ngần cầm chiếc chìa khóa, tôi mở, tiếng lách cách nghe lạ như lâu lắm chưa từng. Từ ngày ba tôi mất, từ ngày mẹ tôi rời khỏi đây, nhà không ai ở, tôi nhìn những đốm sáng chập chờn trên chiếc ghế dài, lòng bỗng như một vạt nắng xa vắng, cũng may là Hương, cô em dâu, đã qua lau chùi trước chứ nếu bây giờ tôi nhìn thấy lớp bụi đọng trên bàn ghế nữa thì chắc tâm hồn tôi sẽ bị niêm phong luôn với nỗi cô quạnh. Tôi đi thẳng lên lầu hai nơi có bàn thờ ba tôi, mùi gỗ của cầu thang như có mùi mưa, tôi nhìn ba tôi, một chút sờ sờ, không biết vì sao, có lẽ tại âm

đương nghìn trùng trong căn phòng thờ im lặng, tôi đặt tay lên hình ba tôi, *ba ơi, con về với ba đây*. Anh Khải dặn tôi phải thấp nhang, nhưng chắc gì đường đi của khói lay động được ba tôi hơn hơi ấm của bàn tay?

Phát phơ màu áo lụa mờ gà bộ bà ba xô dạt tôi, *A, tôi biết rồi, tôi đã theo màu áo này mà về*.

Màu áo tôi không quên ba tôi mặc *tối hôm ấy*. *Buổi tối*, như vậy thôi, đừng nhớ thêm gì nữa về thời gian, một toán lính xông vào nhà tôi như một trận bão, túa lên những phòng và dồn tám người gia đình tôi xuống phòng khách. Một tờ giấy được dơ lên, một lời được đọc, đêm đóng lại theo từng bước chân của mỗi người được gọi lên phòng của mình. Tôi không biết ba mẹ và các em của tôi ra sao, riêng tôi khi lên phòng mình, có hai người lính, tôi thấy sách vở, đồ đạc, những lá thư của người yêu tôi trộn nháo nhào trên sàn. Tôi bị buộc nơi phòng mình những là Tagore, Mozart, Khánh Ly, Lê Thu... tất cả bị tóm lại trong một cái bao lớn, cùng với những lời rất lạ tai, *phản động, đồi trụy*... Tôi phản xạ giục lại băng nhạc Mozart, vì tôi chợt nghĩ sao Mozart lại là điều có thể bị tịch thu, người lính hất tôi ra, mất thăng bằng tôi ngã đập vào thành giường, cú đau đặng khiến tôi biết rằng phải im lặng. Tất cả phòng đều bị niêm phong, tôi đã vội lấy được một lá thư của người yêu nhét vào ngực áo như muốn tìm một sức mạnh, nhưng nó lại làm tôi ứa lệ. Có ai nghe tiếng một chùm chìa khóa quăng mạnh xuống mặt bàn gỗ như thế nào không, có thể không là gì nhưng đêm đó âm thanh ấy đã làm cả nhà tôi giật nảy người. Đó là chùm khóa nhà. Và sau đó là tiếng cách cách của những chiếc công tay. Ba tôi đi, hai em trai tôi đi, bước lên một cái xe buýt bùng. Họ đang bước vào bóng tối. Cùng đi là tất cả sách vở trong nhà.

Còn lại mẹ và chị em tôi, năm người, co cụm nơi phòng khách, nơi có để hai cái chiếu và một cái màn. Ở ngoài cổng có hai người lính gác. Mẹ và tôi nắm tay nhau, tôi còn nhớ rất đậm cái run lẩy bẩy, bần bật của hai bàn tay nắm lại với nhau, vai mẹ rung nhưng mắt mẹ khô lạnh, cô em nhỏ thút thút khóc, cậu em kế thì đánh mặt lại ngồi cúi đầu, cậu bé út thì giường hai con mắt trẻ thơ rất buồn, ngơ ngác, nó không khóc, chỉ nhìn mẹ và chị rồi nằm xuống cong cả người lại. Mẹ tôi nói thầm, *Khánh ạ, mẹ con mình phải chết thôi. Nhà mình còn hai bình gaz*. Tôi giật thót mình, *nhưng má ơi, hai bình có đủ chết không hay là chỉ làm mình ngắc ngoải thì có nước chết với họ - Mình sẽ vào bếp đóng kín cửa lại*. Mẹ bỗng quay sang em gái tôi, 17 tuổi, giọng bà nhỏ, quyết liệt, *Chết không con, Khanh- Chết!* con bé gật phăng cái đầu đập dềnh mái tóc mây. Mẹ lại hỏi cậu em 16 tuổi, giọng có vẻ như bà đã quyết định, *Chết nhé Khiết- Dạ, Chết!* Thăng bé nói với vẻ lì cổ hủ của nó. Rồi tới cậu em út, 11 tuổi, giọng mẹ nhẹ nhàng, *Chết không con, Khiêm?- Chết!* Tôi rúng động cả hồn phách, nó nói chết nhanh như thể mẹ hỏi ăn không con- Ăn! Mẹ không hỏi tôi, vì bà biết tôi sẽ là đứa nói không. Tôi kéo mẹ nằm xuống chiếu, thì thầm, *má không nghĩ là sẽ làm vậy, đúng không. Mình phải sống má ạ, anh Khải còn mất tích, 3 người vừa bị bắt đi, mình còn những 5 người, mình dư sức sống mà, má*.

Chúng tôi đã dư sức sống để lợi qua những tháng ngày nước ngược ấy, có cả những tiền đưa âm thầm trong tâm trạng một đi là có thể vĩnh viễn không gặp lại. Ba tôi trở về sau đó bảy năm, gầy guộc, ốm đau, ngày qua ngày, lặng lẽ làm tiếp cuốn tự điển đang làm dở. Lần sau ba tôi lại rời nhà ra đi một lần nữa, lần này thì không có ngày trở lại để làm tiếp cuốn sách vẫn chưa xong. Tôi quên chưa hỏi mẹ lúc mất ba có đang mặc bộ bà ba lụa màu mờ gà không. Tôi nhìn những cây viết và sách để trên bàn thờ mà thấy cô liêu quá, cuộc sống, tôi nhớ ba tôi còn lơ dờ một vở kịch có tên là Cây Cô Độc, ông đúng là một cây cô độc trên con đường ông đi. Hình ba tôi mờ như có hơi nước, dường như vừa sống sánh trên vô chung thời gian, tôi tin thêm một lần này, dòng chảy buồn ấy sẽ không gợn sóng nữa, nó sẽ yên, chảy tận lòng sâu.

Tấp vào bên nhà ba mẹ tôi chuyến này còn có vợ chồng cậu em út ở Úc về, cậu em năm nào gật đầu đồng ý chết một cách vô tư bây giờ đã là một người đàn ông đang mon men tới gần cái tuổi tri thiên mệnh. Về cùng là một anh bạn thân của em, Quỳnh, người đã nấu những bữa cơm rất ngon cho 6 người, và mỗi sáng vẫn làm cho tôi một ly cà phê thật đậm tình bè bạn. Còn có vợ chồng con trai lớn của tôi cùng bé gái 8 tháng tuổi nữa. Khánh Chi. *A, tôi biết rồi, tiếng gọi tôi về chính là âm thanh ban sơ của tiếng khóc con người những năm tháng đầu đời, là mùi sữa thơm từ khế miệng bé cháu, và khanh khách tiếng cười đang rù quên mọi cảm xúc tôi. Nếu tôi không về để mà hít hà cái mùi da thịt thơm non này thì hẳn là tôi cứ ngồi đó mà nói về mùi lavender...*

Buổi sáng, tôi đón ly cà phê từ tay Quỳnh, lòng thấy ấm áp, ra cổng lại thấy một gói na treo toong teng, chắc chị Liên đã đến đây từ sớm, cắn một miếng na như thấy tan trong miệng chút lòng chất chiu. Tôi đứng trước hiên phòng nhỏ bé của mẹ, nắng sáng mà nóng ướt da, đang tưới cây, bỗng nghe vọng lên từ cổng dưới nhà, “có thư đây”, trái tim tôi như nhảy ra ngoài, cây sứ như có con gió nào tới khua tàng lá và hương hoa tan ra,...*tôi nhẹ như mây, hóa thành cô gái nhỏ lướt qua những bậc thang gỗ màu nhiệm,... lung linh cổng nhà cũ, người đưa thư năm xưa, “con gái có thư con đây”, tôi thì vội vàng, không mở cửa, thò tay qua cổng, rới rít, “đưa con mau lên”, và khi những lá thư với những sọc xanh đỏ trắng viền quanh phong bì nằm gọn trong tay thì tôi lại thưởng cho bác út tiền, bác đi chiếc xe Honda Dame màu xanh lá chuối, hằng tuần đem đến cho tôi những lá thư thơm mùi biển xa, nỗi nhớ nhưng theo nửa vòng trái đất buộc thành lời hò hẹn dài, sẽ một đời người, hay hơn, hời người yêu dấu?* A, *tôi biết rồi, chính sợi tơ hện ước lênh đênh trên đường mộng ảo này dẫn tôi về, thành phố mang tên Sài Gòn, nơi tôi đã lớn lên, chỉ nơi này tôi mới lọt được vào nếp gấp xô lệch của thời gian, trở lại mọi thứ, như cũ, thời hai mươi vàng mười, lời tình tự mưa đêm thơm mùi hoa sứ, mùa hạ nồng những cơn mưa mà cho dù bao nhiêu lần được làm người nữa, nếu còn là mình, tôi còn nghe tiếng rất trong của nó rơi trước hiên nhà che chắn cho tôi một giấc mơ. Một nhịp chảy diễm ảo đang đồng hóa tôi, tôi có đang trôi đi hay mãi mộng mơ đứng bên cổng cổ tích nhìn cánh bồ câu ngậm thư đưa tin yêu về?*

Một buổi sáng, tôi gọi một chiếc taxi lên phố. *Cô đi đâu? – Cho tôi tới trường Luật, đường Duy Tân- Dạ đâu cô?* Tôi mỉm cười thích thú, vậy là mình đã nói ra được câu như lúc nào đó trong quá khứ. *À quên, cho tôi tới trường Kinh Tế đường Phạm Ngọc Thạch.* Đây vật đổi sao dời như thế đấy. Tới đây thì tôi tự thắc mắc, Duy Tân là tên một vị vua yêu nước, tại sao phải bị thay tên, mà hẳn ông bác sĩ Phạm Ngọc Thạch nơi cõng trên chắt cũng chẳng lấy làm vui khi tên mình thay tên vua Duy Tân. Cái tên quen thuộc đến nỗi chỉ cần nói Duy Tân là mặc nhiên động dậy đến kỷ niệm thời sinh viên Luật (và Kiến Trúc của ai nữa chẳng, dù trường này có cổng ở đường khác nhưng sát hông trường Luật nên kỷ niệm chắc cũng có chút bà con). Một thời sinh viên chúi đầu vào sách vở, cho đến một ngày đến trường bỗng ngỡ ngàng, bọn con gái chúng tôi hỏi nhau với giọng thảng thốt, sao lớp vắng thế này, bọn con trai đâu cả? ra năm đó nếu tôi nhớ đúng,

1972, vừa có một luật động viên đơn quân (tôi có thể kiểm chứng xem mình có nhớ đúng không, nhưng thấy không cần thiết), tôi lúc đó như bị va đầu vào tường, cú đập choáng người. Đã từ bao lâu sinh viên Sài Gòn như tôi lúc đó đi bên lề cuộc chiến? Đã bao lâu rồi? dân Sài Gòn có một niềm tin chắc rằng Sài Gòn là một ốc đảo mà con sóng của chiến tranh không thể đổ vào bờ. Đã bao nhiêu người trong lớp sinh viên như tôi tin rằng Sài Gòn là biên giới dừng lại của đường đi súng đạn? Tôi mắc cỡ và cảm thấy có tội, cũng như không hiểu nổi hệ thống dân vận lúc ấy đã để cho con lũ phong trào phản chiến lợi dụng kẻ hở của bờ đề dân chủ tự do ngấp lút hết ý thức về một cuộc chiến đang xảy ra, là của mình, ở cạnh mình, đe dọa sự sống còn của mảnh đất có Hòn Ngọc Viễn Đông lấp lánh. Chúng tôi như những viên gạch lát ngô

nghe. Nghêu ngoạc những bài hát phản chiến trên những ra đi vĩnh viễn của cha, anh, bạn bè mình ngoài chiến trường. Bây giờ tôi đang đứng đây, nơi ngày trước là lối cổng nhỏ khiêm cung trầm lắng màu gỗ hai cánh cửa nhỏ, trên là bảng Luật Khoa Đại Học Đường, tôi như nghe được hơi lạnh tiếng gió thổi vào lớp học khuya buồn những hàng ghế trống buổi chiều xưa, có bao nhiêu bạn bè từ chỗ ngồi ấy ra đi không về nữa? Tôi thấy qua nắng muộn ánh mắt của những cô gái hai mươi, Châu Tỳ, Liêm, Liên, Gấm, Hoa, Xuân... và tôi, nhìn nhau, biết rằng, từ hôm ấy, tin chiến sự là vết mực đen phết trên từng trang sách học.

Tôi đi bộ bên vệ đường, *đường Duy Tân*, đã mất rồi lối đi đất nhỏ với hàng cây, nơi tôi lộng gió tà áo vàng trong tấm hình gửi người vạn dặm, *thôi hãy dùng ký ức mà đi để lọt vào không khí Saigon thời yêu người thiết tha...*, *Hồ Con Rùa*, *cây đa cổ thụ trước Viện Đại Học Saigon có tôi*, *Huệ*, *Thôi “Oanh Oanh” thấp thoáng những tà áo dài trong nắng ... Chập chờn những cánh bướm trên con đường rộng thênh thang băng qua ngôi rừng nhỏ trước Dinh Độc Lập, nhà thờ Đức Bà, và một con bướm vàng bay vội vã qua những bậc cấp Bưu Điện rồi chui vào thùng thư, ngày mai người ta sẽ lấy thư...* A, tôi lần về theo dòng máu chảy của nhịp đập, tươi mười lại nơi nung nấu của kỷ niệm, trái tim Sài Gòn ưng ức hoài nơi ngực trái...

Nơi ấy bây giờ, người đông hơn nên đường chật đi, nhà nhiều hơn, cao hơn, nên đất trời trong tầm mắt bị nhỏ lại. Tôi như cái bóng cam đi giữa muôn âm thanh hình ảnh ồn ào của một thế giới khác. Có phải đã muôn trùng thời gian đi qua nơi này, và tôi thấy mình buồn tẻ, lạc lõng, cũ xưa. Tôi đã nói với Nguyễn Lương Vỹ như thế, trong một quán cà phê, dưới bóng một cây trứng cá, có một trái nhỏ rụng đúng vào ly cà phê của tôi. Tôi cũng đang rơi một cách lạc điệu, như thế chẳng. Vỹ đọc cho tôi nghe *...những gương mặt lặng lẽ/ treo trên hai sợi dây điện song song/ vắt ngang cảnh trứng cá ...* tôi hỏi, thơ ai mà lọt hẳn vào tầng cây trứng cá này vậy. Vỹ đưa cho tôi tập thơ nhỏ. thơ Đoàn Minh Châu. Tôi dở ra ngẫu nhiên, những câu thơ, *kỷ niệm vẹn nguyên mỗi năm.../ em vẫn là người hoài cổ/ sống bằng nhớ nhưng ngày sắp tới...*

Tôi đang được sống thực một nỗi nhớ không rời. Nó đang dắt tôi về.

Rồi cũng được nghe lại tiếng biển. Ngôi nhà Hoa Sứ của anh chị Khoa Geneviève, trong một xóm chài, nằm gần góc cong của bờ biển kéo ra Long Hải. Chị nói chị sẽ đổi tên nhà là Sao Biển. Buổi sáng tôi xuống bãi xem ghe đánh cá về, cá đánh bắt ven bờ chỉ toàn là cá nhỏ. Xóm chài rất nghèo. Chiều chiều trẻ con đi đây trên bãi để cào nghêu. Bờ biển ứ rác và phế thải của người. Nước biển đục ngầu. Nhưng nhạc sóng vẫn trong. Gió biển thổi mặn môi. Cát biển bay xót mắt. Đêm ở đó tôi ngủ trong tiếng mưa, tiếng mưa rơi tong tong trước thềm gạch tàu, tiếng sóng rì rào xa xa gần gần, đêm nay nó không còn là tiếng u u mường tượng trong vỏ ốc, tôi choàng dậy để nhìn ra ngoài cửa sổ, nhìn và nghe, biển kia, mưa kia, thân thiết lắm với mùi hương ký ức... *Bao giờ nữa anh em mình lại được quây quần bên một bàn ăn dài, ăn những món hải sản thơm mùi biển của chúng ta kết với rượu vang quê hương chị Geneviève?* Những cánh hoa giấy đỏ buông xuống vây tiền tôi, ánh mắt nâu hạt dẻ của chị nhìn theo, nụ cười hiền của anh Khoa như cánh thuyền rất nhỏ, bập bênh trên sóng. Tôi khép mắt để nghe rung một hạt lệ, tiếng rơi trong trên mặt hồ thời gian để hiện ra những ảnh hình tưởng đã quên dưới dòng phẳng lặng...

Lại một buổi cả nhà leo lên xe, lòng ai cũng vui vì nơi tới là Đà Lạt. Ôi Đà Lạt một thời là ước mơ của tôi, đi Đà Lạt hồi đó bao giờ cũng là một phần thưởng khi học hành có kết quả tốt, không, phải xuất sắc mới được, vì thế ngày đó tôi đi Đà Lạt không quá ba lần. Tôi không về ký ức mà đi đến một nơi giấc mơ chưa viên thành.

Đến Đà Lạt vào tối, trời mưa. Tôi ngồi co trong chiếc ghế cạnh chỗ người lái, nhìn mưa Đà Lạt rơi hối hả rồi tan trên mặt kính xe, tôi thoát ra cơn mỏi mắt buồn ngủ vì nhìn mãi vào chiếc cần gạt nước, quay ra phía cửa sổ. Phố lóa xóa mặt gương, đèn xe xanh đỏ lập lòe như những ánh lân tinh ở một phố âm, cậu em ngồi hàng ghế sau vừa nói, *không biết đêm Đà Lạt còn chợ âm phủ không, tối nay tại mình đi nhen*. Giọng cậu không có vẻ chi là phấn khởi mà rừ rừ như nói trong lúc đang ngủ, tôi cười, *nếu hết mưa Khiêm à*, giọng tôi cũng nhỏ, tại không khí dạt mưa chẳng. Tôi chột bấm kính cửa xe xuống, mưa hắt lạnh, và tôi giật mình vì tiếng còi xe quá lớn, vội bấm kính lên. Hình như có cả âm thanh tiếng nói nữa, không phải âm của Đà Lạt, hồi trước, khi tới đây, tôi gặp rất nhiều tiếng Huế... Nhưng mà cảm giác lúc chạm vào gió vào mưa Đà Lạt thế nào nhỉ, giật mình vì tiếng còi xe, bỡ ngỡ vì âm một giọng nói quá lạ, chi vậy thôi.

Khi đi ngang khách sạn Anh Đào, tôi mơ màng thấy mình cùng các bạn đang đứng dán những tờ cổ động cho liên danh ứng cử dân biểu của ba tôi năm nào, đó là lần thứ hai tôi lên Đà Lạt. Lần đầu, vừa xong năm thứ nhất Luật, ba thưởng cho một chuyến đi, thật đáng nhớ, lên tới nơi ba mẹ cùng mấy người bạn tập trung ngồi nhà đánh bài, để ba con nhỏ, là chị em tôi và Bích, con bác Chi, ngồi chèo queo nơi phòng khách có ngọn lửa bập bùng trong lò sưởi, tôi thì không sao, vì tôi có một nỗi nhớ đầy ấp trong người, ở đâu đi nữa thì cũng đâu có một mình. Kỳ đó Đà Lạt chỉ là Hồ Xuân Hương và quán cơm Như Ý. Hết. A quên, còn có một con dốc nằm thơ dai dẳng ánh trăng cùng Bích và một chàng sinh viên trường Chính Trị Kinh Doanh Đà Lạt nữa.

Lần thứ hai vui hơn vì đông bạn bè, lại được đi chơi thoải mái, nhớ những hạt mưa bay trên đỉnh LangBiang, có Hà cầm đàn ngồi hát cho một cô gái Đà Lạt đẹp như mơ...*Đưa em về dưới mưa nói nắng chi cũng thừa...*(Nguyễn Tấn Nhiên, Phạm Duy) trời lạnh giọng chàng run hay tại người đẹp? có Tiên với giọng Bắc trầm, vừa hát *ta nghe nghìn sợi nhỏ rớt xuống đời...*(TCS) vừa bấm máy chụp hình, có Khương điều động việc dán bích chương, kỳ đó liên danh ba tôi thất cử nhưng chúng tôi được no nê Đà Lạt gần một tuần, có Thanh giọng như tiếng gió thổi qua những tua lá thông, có Tính đọc thơ giọng Bắc nũng nịu, kéo đêm Đà Lạt chùng xuống nỗi buồn nhẹ như khúc nhạc dạo đầu, *vạt áo em xưa, anh giữ trong tay, lời tình chột ngỏ, em khóc bất ngờ, đêm run bóng lá, nho nhỏ trời mưa...*thơ ai vậy Tính?

Có người ở xa nhờ tôi chuyển lời chào đến quý vàng, nhưng sáng hôm sau đi trên đường không thấy một mắt quý nào dờn ngó, quý ơi, rất tiếc, tôi muốn nhìn lại để xem cảm xúc mình có khác ngày xưa không, sau khi đã thấy được màu vàng lộng lẫy buồn trong văn Nguyễn Xuân Thiệp, người đã muốn có một cây quý vàng trên mộ cỏ một mai, lãng mạn quá tình yêu dã quý, nhà văn ơi. Và cũng chẳng có một cánh én nào dưới mái lầu Hotel du Parc như người kẻ để tôi có thể gửi cho người một chút xuân hồi tưởng, chỉ chênh vênh con gà trên đỉnh nhà thờ có lẽ là chứng nhân chung thủy của thời gian và gìn giữ kỷ niệm của người dân Đà Lạt, của người yêu Đà Lạt nay đã tản mạn những phương trời.

Đến tối, đi dạo Đà Lạt đêm, thì tôi thật sự thất vọng, không còn một Đà Lạt trong trầm lặng rét nữa, những người trẻ đi thành nhóm đông la hét ồn ào, đứng trên bậc thềm cao ngó xuống khu chợ Hòa Bình thì chỉ thấy người và người nườm nượp bát nháo. Bên lề thì la liệt những đồng quần áo cũ bán mua tấp nập. *Ôi, muốn lãng mạn một chút với Đà Lạt cũng không xong rồi*. Tôi nhớ đến tiếc con đường dốc trong đêm bập bùng ánh lửa của người dân tộc bán ngô và thổ sản của họ. Ánh lửa khơi động một ám áp tràn ngập thổi Đà Lạt hun hút vào ký ức. Đâu rồi, đâu rồi cái khí hiu hắt lạnh thơ mộng ấy? Đà Lạt như cô gái thức dậy, cắt phăng mớ tóc dài mơ, mặc quần jean áo thun nhún nhảy vào nhịp dòn dập sống còn của khúc ca hiện đại. Thúy Anh nói, *chắc dưới kia là chợ Âm Phủ*. Khiêm cười, *lúc nhúc ồn như kia chỉ có chợ*

duyên phủ thôi em, quả thật là tôi cũng không đủ can đảm để bước xuống những bậc thang đi tìm chợ âm phủ trong biển người dương thế kia, cho dù rất nhớ ly sữa đậu phộng bên hông chợ. Quỳnh thì sau đó nhất định phải đến “quán chè khép một bên cửa”, không biết nghe ở đâu, cửa quán chỉ mở giữa nửa, không phải để ngăn ngừa cái huyền não bên ngoài mà là nhét vào những lộn xộn nhất có thể của một quán chè đêm...

Tôi cùng các em vội vã ăn và vội vã quay về. Thế là không sữa đậu nành nóng, không hạt dẻ ấm trong túi áo, và tiếc thay tôi cũng không có kỷ niệm nhiều với Đà Lạt để mang mình đi đến với Đà Lạt sang trọng trầm lặng ngày cũ. Cứ thế mà phơi mình đi giữa một không khí Đà Lạt bị cày xới thô bạo bởi những mỹ quan kiểu mới. Muốn nhấn nhủ với những ai yêu Đà Lạt, có vẻ hãy trang bị cho đủ đầy nỗi nhớ và chiếc áo giáp của kỷ niệm để chống đỡ với những bất ngờ của Đà Lạt. Hôm rồi Đà Lạt khi đi qua đèo Bảo Lộc, tự nhiên nhớ lời dặn dò cột tóc của nhạc sĩ họ Trịnh với hồng nhan tri kỷ... Trong tôi không có một lời hẹn nào để trở lại Đà Lạt. Và coi như vẫn còn đó, một giấc mơ chưa thành.

Một đêm, tôi nói, mai mẹ về lại Mỹ rồi (nhớ hôm ở Mỹ, cũng nói, mai mẹ về Sài Gòn rồi, hai nơi đều là về cả, là sao), con trai Khánh Chương ôm vai, ngập ngừng, *bây giờ cho mẹ bình đi, cũng được để mẹ ở lại thêm nữa nhen mẹ...* Hạnh nói, *con trai nhớ mẹ rồi đấy mẹ ơi.* Hình như đêm đang ngừng trôi, phải không, những giọt đêm khẽ khàng ru tôi từng nhịp ấm của hạt lệ. *A, tôi biết rồi tôi đã lần theo nhịp đập trái tim hai đứa con yêu dấu này để về.* Về đây, và đang nằm ngủ trên chiếc giường ba tôi đã ngủ năm nào. Nghe dòng sông thế hệ nhịp nhàng từ ba mẹ tôi đến tôi, rồi các con tôi, và kia bùng reo, cô cháu nhỏ. Hôm rồi Sài Gòn, đang kéo hành lý ra cổng, chị Liên nhắc, *thấp nhang ba chưa?* Tôi vội chạy lên lầu, là để cho chị vui thôi, chứ ngày nào tôi chẳng lên nhìn và nói với ba đôi lời. Nhưng ba tôi đâu riêng ở đây, nơi nào mà trái tim các con ông còn đập, thì ông ở đó.

Và Sài Gòn, mãi mãi là một hơi thở, của tôi. Những kỷ niệm thuộc về Sài Gòn như một tấm khiên che chắn cho tôi bớt hụt hẫng về những đổi thay, hóa ra tôi chẳng phút giây nào nhìn thành phố này bằng con mắt xác phàm, chẳng thấy gì cả ngoài một Sài Gòn đậm đà kỷ niệm. *A, tôi lần theo hoa rụng tuổi thanh xuân mộng ảo mà về đây thôi.*

Chỉ một nơi ở Sài Gòn bây giờ tôi bước đi không bằng ký ức. Con đường bờ kè kênh Nhiêu Lộc. Tôi bước dọc theo con đường mới mẻ, cái nhìn mở ra vui như nắng đang xuyên qua những hàng liễu rủ, gió thổi thốc từ phía ngôi chùa xa cạnh Viện Đại Học Vạn Hạnh xưa làm tóc tôi bay, tôi không thể tưởng là mình đang đứng bên dòng kênh khảm đen nhếch nhác khi xưa, *có lẽ lần sau Khánh về thì nước kênh sẽ trong.* Giọng anh tôi nhỏ nhưng có vẻ như anh đang nói về một công trình của mình. Điều ấy làm tôi vui. Tôi nói, *nếu nước kênh trong, nhớ nói để Khánh về.* Tôi đang nghĩ đến chuyện cổ tích, soi xuống dòng trong để tỏ mặt mày... tất cả sẽ đổi thay như kênh Nhiêu Lộc này, những vắn đục sẽ lắng xuống để dòng trong. *Nhớ nói cho em biết khi nước kênh Nhiêu Lộc trong nhé, anh Khải.*

Vậy là tôi có một lời hẹn với Sài Gòn rồi. Và, nếu có, thì tôi cũng sẽ về vào mùa mưa tháng 9 để tiếng mưa trả lại cho tôi những lời tình tự.

Nguyễn Thị Khánh Minh
Santa Ana, 16 tháng Chín năm 2012